

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU
CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

- Tên gói thầu: Xây dựng đề án sắp xếp, ổn định dân cư vùng thiên tai trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026-2030.
- Địa điểm thực hiện: Thành phố Đà Nẵng.
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước.
- Mục tiêu của gói thầu: Tập trung ưu tiên bố trí, sắp xếp dân cư, ổn định sản xuất giai đoạn 2026 – 2030 gắn với quy hoạch xây dựng nông thôn mới và các quy hoạch khác nhằm phòng, tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra; ổn định chỗ ở, tạo điều kiện thuận lợi để người dân tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, cải thiện sinh kế, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội khu vực miền núi. Đến hết năm 2030, cơ bản hoàn thành sắp xếp, ổn định dân cư trên địa bàn các xã miền núi của Thành phố.

II. Phạm vi công việc:

1.1. Nội dung thực hiện

TT	Nội dung công việc thực hiện
1	Nội dung 1: Thu thập, xử lý và tổng hợp số liệu
1.1	Thu thập các thông tin, dữ liệu liên quan về nhu cầu bố trí, tái định cư của các xã, phường (thống kê số hộ dân cần di dời, sắp xếp)
1.2	Thu thập các loại bản đồ: bản đồ địa hình, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, quy hoạch phòng chống thiên tai, hành lang thoát lũ, hành lang bảo vệ bờ biển,...
1.3	Thu thập dữ liệu hiện trạng dân cư, cơ sở hạ tầng; thông tin về thiên tai (các khu vực thường xuyên ngập lụt, sạt lở...); tư liệu ảnh viễn thám, ảnh UAV phục vụ phân tích.
1.4	Tổng hợp dữ liệu, phân tích, đánh giá mức độ nguy cơ thiên tai; lập bản đồ phân vùng rủi ro thiên tai (các khu vực có nguy cơ rất cao, cao, trung bình, thấp) đối với các loại hình thiên tai chính (lũ lụt, sạt lở đất, xói lở bờ sông, bờ biển,...).
2	Nội dung 2: Khảo sát thực địa và tham vấn chính quyền địa phương, cộng đồng
2.1	Tổ chức các đợt khảo sát thực tế tại các điểm dân cư có nguy cơ chịu thiên tai cao trên địa bàn (xác định cụ thể vị trí, quy mô, hiện trạng từng khu dân cư).
-	Khảo sát đánh giá các vị trí cần tái định cư
-	Phụ cấp lưu trú (2 người x 56 ngày)
-	Phòng nghỉ trong thời gian đi khảo sát (500.000 đồng/2 người/ngày) (2 người x 56 ngày)
-	Thuê xe đi khảo sát (2 người/xe x 01xe x 56 ngày)

2.2	Tổ chức họp, lấy ý kiến của chính quyền địa phương và người dân tại các khu vực dự kiến bố trí sắp xếp, ổn định dân cư; đảm bảo sự đồng thuận và phù hợp với nguyện vọng của người dân (1 ngày/2 xã -->55 xã/2 = 27,5 ngày) kết hợp với việc đi khảo sát các điểm thực tế ở trên
-	Báo cáo viên trình bày
-	Thành viên tham gia (mỗi xã dự kiến 5 người tham gia)
3	Nội dung 3: Xác định vị trí khu vực tái định cư
3.1	Lựa chọn quỹ đất phù hợp để bố trí tái định cư (ưu tiên sử dụng đất công, đất đã giải phóng mặt bằng hoặc khu vực đất theo quy hoạch; hạn chế chiếm dụng đất sản xuất)
3.2	Đánh giá mức độ an toàn, khả năng chống chịu thiên tai của các địa điểm dự kiến bố trí tái định cư tập trung; đảm bảo không nằm trong vùng có nguy cơ thiên tai
3.3	Dự kiến quy mô bố trí: số lượng hộ dân tái định cư, diện tích đất ở cần giao cho mỗi hộ; nhu cầu đất sản xuất (nếu có) và xác định các hạ tầng thiết yếu cần đầu tư (giao thông, điện, nước sinh hoạt, trường học, y tế,...) tại khu tái định cư
4	Nội dung 4: Lập phương án sắp xếp, ổn định dân cư
4.1	Phương án bố trí xen ghép: ổn định dân cư tại chỗ hoặc di dời xen ghép vào các khu dân cư lân cận có điều kiện an toàn hơn
4.2	Phương án bố trí tập trung: xây dựng mới các điểm/khu tái định cư tập trung an toàn để di dời các hộ dân đến sinh sống
4.3	Chính sách hỗ trợ: xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ di dời cho các hộ dân (hỗ trợ làm nhà ở mới, hỗ trợ di chuyển, ổn định đời sống); chính sách hỗ trợ về đất đai (giao đất tái định cư, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ổn định lâu dài); các chính sách hỗ trợ sinh kế, đào tạo nghề, tạo việc làm cho người dân sau tái định cư thiên tai
4.4	Đề xuất giải pháp đảm bảo người dân tái định cư được tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản (y tế, giáo dục, văn hóa,...); phương án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu tại khu tái định cư (đường giao thông, cấp điện, cấp nước sinh hoạt, thông tin liên lạc, công trình phòng chống thiên tai phù hợp đặc điểm từng khu vực).
5	Nội dung 5: Hoàn thiện các sản phẩm
5.1	Hoàn thiện dự thảo Báo cáo Đề án (gồm báo cáo chi tiết và báo cáo tóm tắt).
5.2	Xây dựng bộ bản đồ hiện trạng thiên tai và quy hoạch bố trí dân cư (bản đồ in giấy khổ lớn và bản đồ số nền tảng GIS)
5.3	Chỉnh sửa, hoàn thiện các sản phẩm
B2	Chi thù lao Chủ nhiệm & Thư ký (quản lý, điều hành) theo NQ17
B3	Chi phí in ấn
C	Chi phí tổ chức hội thảo, tọa đàm (NQ17)
-	Chủ trì
-	Thư ký
-	Đại biểu tham dự hội thảo, tọa đàm
-	Báo cáo tham luận phát biểu tại hội thảo, tọa đàm
-	Nước uống

-	Biên tập, in tài liệu hội thảo, tọa đàm
D	Chi đánh giá, nghiệm thu chính thức Đề án (NQ17)
-	Họp Hội đồng nghiệm thu - Chủ tịch
-	Họp Hội đồng nghiệm thu - Phó CT & thành viên
-	Họp Hội đồng nghiệm thu - Thư ký
-	Đại biểu mời tham dự
-	Phiếu nhận xét đánh giá
-	Phiếu phản biện
-	Nước uống

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

Các báo cáo phải nộp và tiến độ nộp báo cáo.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Yêu cầu về nhân sự cần thiết cho gói thầu và cho từng vị trí theo yêu cầu tại Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT.

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

Dự kiến khả năng cung cấp điều kiện làm việc, cán bộ hỗ trợ của Chủ đầu tư và những tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ của tư vấn, kể cả các tài liệu nghiên cứu liên quan hiện có nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình.